

K/c: A Thủy đi đ/c
13/6/5

K/L Pô - T&Đ

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 5634
Ngày 12 tháng 5 năm 2026

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BỘ PHẬN MỘT CỬA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ:/BPTNTKQ

BỘ PHẬN
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
Số:
Ngày 6 tháng 5 năm 2026

, ngày 6 tháng 5 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

- Mã số hồ sơ : G10.19-260506-101864
- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ : Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ :

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Người giao (Ký, họ tên) Người nhận (Ký, họ tên)			
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày 14 tháng 5 năm 26 Người giao (Ký, họ tên) Người nhận (Ký, họ tên)		K/c A. Chu Đăng p/h với C. Hoàng ktra, đã soát xét lý theo qui định.	
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Người giao (Ký, họ tên) Người nhận (Ký, họ tên)			
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Người giao (Ký, họ tên) Người nhận (Ký, họ tên)			
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Người giao (Ký, họ tên) Người nhận (Ký, họ tên)			

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BỘ PHẬN MỘT CỬA
Số: G10.19-260506-101864/GTN-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BỘ PHẬN
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

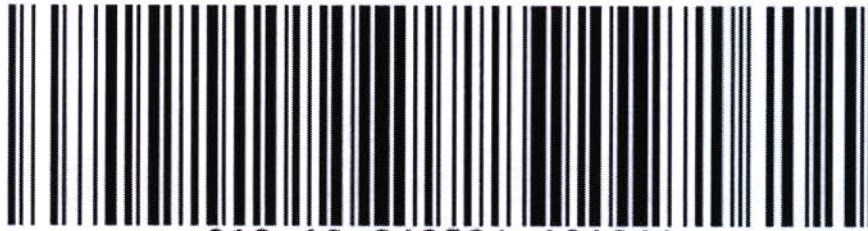
, ngày 6 tháng 5 năm 2026

Số:

.....tháng.....năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: G10.19-260506-101864



G10.19-260506-101864

Bộ phận một cửa Bộ NN&MT

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/Tổ chức: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D

Số định danh cá nhân/tổ chức: 0319495501

Địa chỉ: Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0913077400

Email:

Người nộp hồ sơ:

Nội dung yêu cầu giải quyết: **Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cấp Bộ)** “Đề nghị được thăm dò khoáng sản apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)”

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
- Đề án thăm dò khoáng sản và các bản vẽ kèm theo
- Hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản để thực hiện thăm dò khoáng sản
- Bản đồ khu vực thăm dò

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

3. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 6 tháng 5 năm 2026

4. Thời gian nhận kết quả giải quyết hồ sơ: ngày 10 tháng 6 năm 2026

5. Đăng ký nhận kết quả tại: Nhận trực tiếp

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....

Số thứ tự:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Lê Khoa

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hải Châu

Chú ý: Công dân đến nhận kết quả mang theo phiếu hẹn, CC/CCCD, lệ phí và giấy ủy quyền (Trong trường hợp không phải chính chủ đến nhận).

Số điện thoại một cửa:

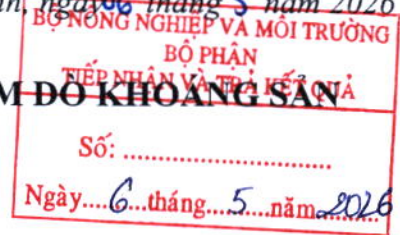


Mã QR dùng để tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ qua Zalo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2026

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN



Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D

Trụ sở tại: Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0386058639 Fax

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0319495501 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 4 năm 2026.

Đề nghị được thăm dò khoáng sản apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai), với các thông tin chính sau đây:

- Diện tích thăm dò: 4.300 ha (43 km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Văn bản này.
- Thời gian thăm dò: 48 tháng (4 năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.
- Hợp đồng tư vấn số 502 /2026/HĐTV ký ngày 6 tháng 5 năm 2026 với Liên đoàn địa chất Đông Bắc

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Sử dụng quặng Apatit làm nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón (supe photphat, phân lân nung chảy, DAP), hóa chất (axit photphoric, phot pho và các dẫn xuất photphat), phụ gia thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm liên quan, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu, phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng Apatit theo 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty TNHH Khai thác và Đầu tư Khoáng Sản T&D cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D



Hoàng Văn Thái

**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **502/2026/CV-T&D**

V/v: Xin cấp phép thăm dò khoáng sản Apatit tại khu Lũng Pô - Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô - Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Cục Địa chất và Khoáng Sản Việt Nam

Công ty TNHH Khai thác và Đầu tư Khoáng sản T&D (“**Công ty T&D**” hoặc “**Công ty**”) có trụ sở chính tại Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0319495501 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 4 năm 2026. Công ty đăng ký các ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực hoạt động khoáng sản, trong đó có: Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (mã ngành 0891); Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (mã ngành 0729); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (mã ngành 0810); Khai thác khoáng chưa được phân vào đâu (mã ngành 0899); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (mã ngành 0990) và các ngành, nghề liên quan khác... Công ty có năng lực tài chính vững vàng để thực hiện các dự án trong lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

Qua nghiên cứu các tài liệu địa chất và thông tin do Bộ Nông Nghiệp và Môi trường công bố, Công ty T&D được biết hiện nay khu vực quặng Apatit chưa được thăm dò và cũng chưa có đơn vị được cấp phép thăm dò là khu Lũng Pô - Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô - Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai); Diện tích 4300 ha (43km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản như sau:

Vị trí	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 6 ⁰)		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Lũng Pô – Bát Xát	1	2497 600	380 800	4.300
	2	2518 900	359 500	
	3	2519 900	360 700	
	4	2498 400	381 800	

Khu vực quặng Apatit nêu trên có tiềm năng về trữ lượng và chất lượng đã được quy hoạch trong danh mục các Đề án thăm dò quặng Apatit thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định Phê duyệt “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” số 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Điều 1, Quyết định số 758/QĐ-BNNMT ngày 07/03/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thì

khu vực quặng Apatit tại khai trường 20-22 thuộc khu Vườn Cam, xã Cốc San, tỉnh Lào Cai được xác định là các khu vực khoáng sản chiến lược, quan trọng nằm trong danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Công ty T&D là đơn vị đáp ứng đầy đủ điều kiện để được xem xét cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Địa chất và khoáng sản, Điều 26 và Điều 109 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/07/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản, như đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2016.

Với mong muốn được đóng góp vào sự phát triển ngành của công nghiệp khai khoáng nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung, bằng văn bản này, Công ty T&D xin được báo cáo và kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản Apatit đối với khu vực quặng Apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai cho Công ty T&D.

Mục đích sử dụng khoáng sản: Sử dụng quặng apatit làm nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón (supe photphat, phân lân nung chảy, DAP), hóa chất (axit photphoric, phot pho và các dẫn xuất photphat), phụ gia thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm liên quan, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu, phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty T&D xin cam kết sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò quặng Apatit tại khai trường 20-22 thuộc khu Vườn Cam, xã Cốc San, tỉnh Lào Cai nêu trên, Công ty sẽ thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan; sẽ sử dụng tài chính của mình để thực hiện các hoạt động liên quan đến việc thăm dò khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật. Công ty sẽ đảm bảo bố trí thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công thăm dò khoáng sản đầy đủ về số lượng, chất lượng, tính năng kỹ thuật với công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp với yêu cầu của dự án; giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, tạo việc làm cho lao động tại địa phương, thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính; thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản./.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HS dự án.



Hoàng Văn Thái
Giám Đốc

Hồ sơ gửi kèm:

- (1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Khai thác và Đầu tư Khoáng sản T&D (bản gốc);
- (2) Đề án thăm dò khoáng sản (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 21 Thông tư 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 (bản gốc);
- (3) Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản theo mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 (bản sao);
- (4) Hợp đồng tư vấn số 502/2026/HĐTV ký ngày 4 tháng 5 năm 2026 giữa Công ty TNHH Khai thác và Đầu tư Khoáng sản T&D và Liên đoàn địa chất Đông Bắc (là tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản) để thực hiện thăm dò khoáng sản theo quy định (bản sao hợp lệ);
- (5) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Khai thác và Đầu tư Khoáng sản T&D (bản sao);
- (6) Điều lệ của Công ty và các tài liệu khác ghi nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (bản sao).



SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0319495501

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 04 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ
KHOÁNG SẢN T&D

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&D MINERAL EXPLOITATION AND
INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0386058639

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ CƯ	Việt Nam	Số 97/3 Hùng Duệ Vương, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	40.000.000.000	80,000	030069004 254	
2	HOÀNG VĂN THÁI	Việt Nam	Tổ 5, Khu 2 Đông Triều, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	10.000.000.000	20,000	022071010 235	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: HOÀNG VĂN THÁI

Giới tính: Nam

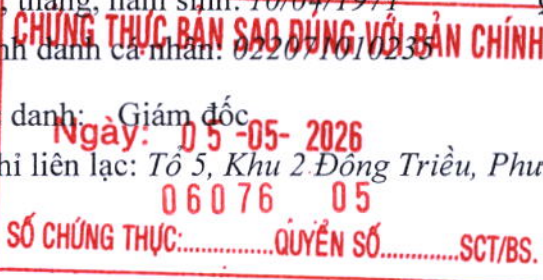
Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 022071010235

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Khu 2 Đông Triều, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam



KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Thành Phố Hải Phòng



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Xuân Đào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D

Căn cứ vào: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 (sau đây ghi là Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: Hình thức

Công ty được thành lập theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty là một tổ chức pháp nhân trong đó có các thành viên cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chia lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty trong phạm vi phần vốn góp của mình.

Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng.

ĐIỀU 2: Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, con dấu của Công ty

1. Tên Công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **T&D MINERAL EXPLOITATION AND INVESTMENT LIMITED COMPANY**

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ Trụ sở chính:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 Ngô Văn Năm, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0386058639

Fax:

Email:

Website:



3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài, thành lập liên doanh khi có nhu cầu và phải tuân theo các quy định của pháp luật.

4. Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

5. Hội đồng thành viên công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty. Công ty quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: Quyền và nghĩa vụ của Công ty

1. Quyền của Công ty

a) Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.

b) Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

c) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

d) Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

e) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

f) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

g) Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

h) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

i) Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.

k) Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

m) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Công ty

a) Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

d) Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

e) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

f) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong doanh nghiệp; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

ĐIỀU 4: Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Khai thác và thu gom than cứng	0510	
2	Khai thác và thu gom than non	0520	
3	Khai thác dầu thô	0610	
4	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620	
5	Khai thác quặng sắt	0710	
6	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721	
7	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	
8	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	

9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810	X
10	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891	
11	Khai thác và thu gom than bùn	0892	
12	Khai thác muối	0893	
13	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910	
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990	
16	Xây dựng công trình thủy	4291	
17	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
18	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
20	Phá dỡ	4311	
21	Chuẩn bị mặt bằng	4312	
22	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4672	
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
25	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	
26	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hoá	4690	
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án hoặc ghi tốc ký, dịch vụ thu hồi tài sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đầu giá độc lập)	8299	

ĐIỀU 5: Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)

2. Loại tài sản góp vốn: Đồng Việt Nam

3. Thời hạn góp vốn điều lệ: trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết. Thành viên công ty chỉ được góp vốn cho công ty bằng loại tài sản khác với tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của trên 50% số thành viên còn lại.

4. Thay đổi vốn điều lệ:

a) Tăng vốn điều lệ:

Công ty có thể tăng vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- Tăng vốn góp của thành viên;
- Tiếp nhận thêm vốn góp của thành viên mới.

Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty. Thành viên có thể chuyển nhượng quyền góp vốn của mình cho người khác theo quy định tại Điều 52 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có thành viên không góp hoặc chỉ góp một phần phần vốn góp thêm thì số vốn còn lại qua phần vốn góp thêm của thành viên đó được chia cho các thành viên khác theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty nếu các thành viên không có thỏa thuận khác.

b) Giảm vốn điều lệ:

Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

- Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;
- Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp có thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ phần vốn góp đã cam kết thì xử lý theo quy định tại Điều 47 Luật Doanh nghiệp.

c) Xử lý phần vốn góp trong một số trường hợp đặc biệt

(i) Trường hợp thành viên công ty là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên công ty.

(ii) Trường hợp thành viên là cá nhân bị Tòa án tuyên bố mất tích thì quyền và nghĩa vụ của thành viên được thực hiện thông qua người quản lý tài sản của thành viên đó theo quy định của pháp luật về dân sự.

(iii) Trường hợp thành viên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong công ty được thực hiện thông qua người đại diện.

(iv) Phần vốn góp của thành viên được công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Luật Doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- Người thừa kế không muốn trở thành thành viên;
- Người được tặng cho theo quy định tại khoản (vi) Điều này không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên;
- Thành viên công ty là tổ chức giải thể hoặc phá sản.

(v) Trường hợp phần vốn góp của thành viên công ty là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

(vi) Trường hợp thành viên tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác thì người được tặng cho trở thành thành viên công ty theo quy định sau đây:

- Người được tặng cho thuộc đối tượng thừa kế theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự thì người này đương nhiên là thành viên công ty;
- Người được tặng cho không thuộc đối tượng thừa kế theo pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự thì người này chỉ trở thành thành viên công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

(vii) Trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì người nhận thanh toán có quyền sử dụng phần vốn góp đó theo một trong hai hình thức sau đây:

- Trở thành thành viên công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;
- Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 52 Luật Doanh nghiệp.

(viii) Trường hợp thành viên công ty là cá nhân bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở

giáo dục bắt buộc thì thành viên đó ủy quyền cho người khác thực hiện một số hoặc tất cả quyền và nghĩa vụ của mình tại công ty.

(ix) Trường hợp thành viên công ty là cá nhân bị Tòa án cấm hành nghề, làm công việc nhất định hoặc thành viên công ty là pháp nhân thương mại bị Tòa án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của công ty thì thành viên đó không được hành nghề, làm công việc đã bị cấm tại công ty đó hoặc công ty tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề có liên quan theo quyết định của Tòa án.

CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN CÔNG TY

ĐIỀU 6: Thành viên công ty

1. Ông **Nguyễn Bá Cư** góp 40.000.000.000 đồng, chiếm 80% tổng vốn điều lệ.

Sinh ngày: 20/08/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số 030069004254 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/04/2021.

Địa chỉ liên lạc: Số 97/3 Hùng Duệ Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

2. Ông **Hoàng Văn Thái** góp 10.000.000.000 đồng, chiếm 20% tổng vốn điều lệ.

Sinh ngày: 10/04/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số 022071010235 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Khu 2 Đông Triều, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Công ty phải lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Sổ đăng ký thành viên có thể là văn bản giấy, tập hợp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin sở hữu phần vốn góp của các thành viên công ty; nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 48 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 7: Quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty:

1. Thành viên Hội đồng thành viên có các quyền sau đây:

- a) Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
- b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật Doanh nghiệp;
- c) Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- d) Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản;
- đ) Được ưu tiên góp thêm vốn vào công ty khi công ty tăng vốn điều lệ;
- e) Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- g) Tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và người quản lý khác theo quy định tại Điều 72 của Luật Doanh nghiệp.

2. Thành viên sở hữu từ 10% số vốn điều lệ trở lên hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền;
- b) Kiểm tra, xem xét, tra cứu sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
- c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu và sao chụp sổ đăng ký thành viên, biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và tài liệu khác của công ty;
- d) Yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thành viên, nếu trình tự, thủ tục, điều kiện cuộc họp hoặc nội dung nghị quyết, quyết định đó không thực hiện đúng hoặc không phù hợp với quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 90% vốn điều lệ thì các thành viên còn lại đương nhiên có quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thành viên Công ty có nghĩa vụ sau:

- a) Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 47 Luật Doanh nghiệp.
- b) Không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại các điều 51, 52, 53 và 68 của Luật Doanh nghiệp.
- c) Tuân thủ Điều lệ công ty.
- d) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.
- e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
- f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC – QUẢN LÝ – HOẠT ĐỘNG

ĐIỀU 8: Cơ cấu tổ chức quản lý công ty

Công ty được tổ chức và quản lý theo mô hình: Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc.

ĐIỀU 9: Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- a) Công ty có 01 người là người đại diện theo pháp luật;
- b) Chức danh của người đại diện theo pháp luật là: Giám đốc. Các giấy tờ giao dịch phải ghi rõ điều đó.

c) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải có mặt tại Việt Nam. Nếu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp vắng mặt tại Việt Nam quá quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì chủ sở hữu công ty cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

d) Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản Điểm c Khoản 1 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người này trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng thành viên quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

e) Nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên về người đại diện theo pháp luật của công ty.

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

ĐIỀU 10: Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả thành viên công ty là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty là tổ chức, ít nhất mỗi năm phải họp một lần.

2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn; quyết định phát hành trái phiếu;

c) Quyết định dự án đầu tư phát triển của công ty; giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ;

d) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

e) Quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty;

h) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- i) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;
- k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại công ty;
- m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.
- n) Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.

ĐIỀU 11: Chủ tịch hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên bầu một thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;
 - c) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
 - d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
 - đ) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;
3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên

tạm thời làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

ĐIỀU 12: Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Giám đốc Công ty phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Là cá nhân có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm về quản lý, về ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

3. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

e) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

h) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;

i) Kiến nghị phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, hợp đồng lao động.

ĐIỀU 13: Người đại diện theo ủy quyền của công ty

1. Người đại diện theo ủy quyền của công ty phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu phần vốn góp, cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và của người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
5. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền
 - a) Nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của công ty cử đại diện.
 - c) Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước công ty cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

ĐIỀU 14: Bộ máy giúp việc

1. Giúp việc Giám đốc có 1 Phó giám đốc. Phó giám đốc điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước Hội đồng thành viên Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên và pháp luật về nhiệm vụ được giao thực hiện .

2. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng tuân theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 15: Quản lý lao động

1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam, Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng của Công ty.

2. Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và theo quy chế do Hội đồng thành viên thông qua.

ĐIỀU 16: Điều kiện và thể thức tiến hành họp, ghi biên bản họp và ban hành nghị quyết, quyết định của hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;
- b) Quyết định phương hướng phát triển công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc;
- d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Điều kiện và thể thức tiến hành họp hội đồng thành viên

a) Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên.

b) Trường hợp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập họp Hội đồng thành viên được thực hiện như sau:

- Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;

- Trường hợp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.

- Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên.

- Trường hợp cuộc họp đủ điều kiện quy định tại Điều này không hoàn thành chu trình họp trong thời hạn dự kiến thì có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày khai mạc cuộc họp đó.

3. Biên bản họp hội đồng thành viên

a) Cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

b) Biên bản họp Hội đồng thành viên phải thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 60 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm b khoản 3 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.

4. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên

a) Hội đồng thành viên thông qua các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- Quyết định phương hướng phát triển Công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc.

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

- Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.

c) Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp khi:

- Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản gạch đầu dòng dưới đây;

- Đối với quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty, tổ chức lại, giải thể Công ty thì phải được số phiếu đại diện cho ít nhất 75% số vốn của các thành viên dự họp chấp thuận.

d) Thành viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

e) Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên sở hữu ít nhất 65% vốn Điều lệ tán thành.

ĐIỀU 17: Hợp đồng, giao dịch trong hoạt động của công ty.

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận:

a) Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;

b) Người có liên quan của người quy định tại điểm a khoản này;

c) Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

d) Người có liên quan của người quy định tại điểm c khoản này.

2. Người nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có

liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Hội đồng thành viên phải quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng thành viên có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không được tính vào việc biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó tham gia hợp đồng, giao dịch phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG IV : TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

ĐIỀU 18: Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Pháp lệnh kế toán, thống kê và các hướng dẫn của Bộ tài chính.

3. Việc thu chi tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty nộp các báo cáo tài chính theo quy định pháp luật

ĐIỀU 19: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty

1. Công ty trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

ĐIỀU 20: Phân chia lợi nhuận của công ty và phương án xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Lợi nhuận thu được sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, trả lãi tiền vay, nộp phạt (nếu có), (sau đây gọi là “Lợi nhuận thuần”), được trích lập các quỹ và phân chia cho các thành viên. Giám đốc dự kiến phương án phân phối thu nhập của Công ty. Phương án này phải đưa ra Hội đồng thành viên bàn bạc quyết định.

Các quỹ được trích lập bao gồm:

- Quỹ tích lũy để mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Quỹ dự trữ để phòng các trường hợp bất trắc xảy ra, đảm bảo cho kinh doanh tiến hành bình thường (phải trích 5% Lợi nhuận thuần hàng năm để nhập quỹ dự trữ bắt buộc cho đến lúc bằng 25% vốn điều lệ Công ty).
- Quỹ phúc lợi tập thể.

Tỷ lệ trích lập quỹ nói trên và việc chia lãi tương ứng phân góp vốn của các Thành viên do Hội đồng thành viên bàn bạc, quyết định.

2. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng thành viên có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

- Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Hội đồng thành viên phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

CHƯƠNG V : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

ĐIỀU 21: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi có tranh chấp nội bộ, Công ty có thể giải quyết trên phương thức tự thoả thuận nội bộ, nếu không được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

2. Khi có tranh chấp bên ngoài, Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp. Đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

ĐIỀU 22: Giải thể công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- Theo quyết định của Hội đồng thành viên.
- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục.

- Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Công ty thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

ĐIỀU 23: Thanh lý tài sản

1. Hội đồng thành viên công ty lập Tổ thanh lý tài sản công ty. Các thành viên của Tổ thanh lý tài sản do Hội đồng thành viên quyết định.

* Quyền của tổ thanh lý tài sản:

- Kiểm kê, xác định số lượng tài sản hiện có của Công ty.

- Lập danh sách chủ nợ và số nợ phải trả (nếu có).

- Lập danh sách người mắc nợ và số nợ phải trả (nếu có).

* Nghĩa vụ của Tổ thanh lý tài sản:

- Quản lý tài sản của Công ty.

- Tiến hành phân loại tài sản.

- Thanh lý hợp đồng của Công ty đối với tài sản thuê, mượn, nhận giữ hộ, ký gửi.

- Thanh lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty.

2. Sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính, trả các khoản nợ (nếu có) số tài sản còn lại sẽ được chia cho tất cả các thành viên của Công ty theo tỷ lệ phần vốn góp.

ĐIỀU 24: Phá sản

Việc phá sản công ty được thực hiện theo thủ tục pháp lý về luật phá sản Doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ĐIỀU 25: Đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Điều lệ này được áp dụng cho Công ty. Mọi nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh điều lệ này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và quy định của pháp luật khác có liên quan.

ĐIỀU 26: Sửa đổi bổ sung

Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của các Thành viên Công ty.

ĐIỀU 27: Hiệu lực

Điều lệ này được lập thành 6 chương, 27 điều và được các Thành viên Công ty thông qua và ban hành ngày 13 tháng 03 năm 2026.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN



NGUYỄN BÁ CƯỜNG



HOÀNG VĂN THÁI





CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&D MINERAL EXPLOITATION AND INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0319495501

3. Ngày thành lập: 13/04/2026

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0386058639

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:



STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
7.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
8.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810(Chính)
10.	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
11.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
12.	Khai thác muối	0893
13.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4672
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án hoặc ghi tấc ký, dịch vụ thu hồi tài sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đầu giá độc lập)	8299
27.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hoá	4690
28.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



6. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN THÁI	Việt Nam	Tổ 5, Khu 2 Đông Triều, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	10.000.000.000	20,000	022071010235	
2	NGUYỄN BÁ CỬ	Việt Nam	Số 97/3 Hùng Duệ Vương, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	40.000.000.000	80,000	030069004254	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: HOÀNG VĂN THÁI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/04/1971*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *022071010235*

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: *Tổ 5, Khu 2, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 5, Khu 2 Đông Triều, Phường Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2026

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 502/2026/HĐTV

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BỘ PHẬN
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC

Số:

Ngày... 6... tháng... 5... năm... 2026

Về việc: Lập và thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT, ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/1/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Hôm nay, ngày 4 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Liên đoàn Địa chất Đông Bắc, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D

- Địa chỉ: Số 20 Ngô Văn Năm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Mã số thuế: 0319495501

- Người đại diện: **Hoàng Văn Thái** Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B: LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC

- Người đại diện: **Ông Nguyễn Văn Tường** Chức vụ: Liên đoàn trưởng.

- Địa chỉ: Ngõ 442/1, đường Cách mạng Tháng Tám, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số thuế: 4600200907.

- Số tài khoản: 119000135928 – Tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá.

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng tư vấn này (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) về việc: Lập và thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit

khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc như sau:

- *Lập Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)*

- *Tư vấn lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho khu vực nêu trên theo đúng các quy định hiện hành.*

- *Thực hiện thi công Đề án sau khi Bên A được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho Bên A và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

1.2. Sản phẩm của hợp đồng là:

- Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

- Một bộ hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật để nộp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản phù hợp với quy định của pháp luật (sau đây gọi là “**Hồ Sơ**”); và

- Kết quả thi công đề án thăm dò khoáng sản; gồm: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản lập theo quy định của pháp luật;

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu về kỹ thuật

Bên B triển khai thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bảo đảm chính xác, đúng thực tế về địa chất, khoáng sản.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thời gian hoàn thành: 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi Bên B hoàn thành sản phẩm của Hợp đồng và bàn giao tài liệu cho bên A.

Điều 4. Giá trị Hợp đồng

4.1 Giá trị Hợp đồng cho phần công việc lập Đề án, tư vấn lập Hồ sơ và các công việc khác có liên quan là **54.244.873 VNĐ đồng** (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

(Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Chi tiết theo Bảng tổng hợp khối lượng giá trị dự toán kèm theo.

4.2. Giá trị Hợp đồng thực hiện thi công đề án: Trên cơ sở Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hai bên tiến hành ký kết phụ lục Hợp đồng về việc thi công đề án và xác định giá trị Hợp đồng.

Điều 5. Tạm ứng, thanh quyết toán Hợp đồng

5.1. Tạm ứng: Không

5.2. Thanh toán:

Bên A thanh toán toàn bộ số tiền quy định giá trị Hợp đồng theo quy định tại Điều 4.1 trên đây trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bên B bàn giao Đề án và Hồ Sơ đầy đủ cho Bên A. Ngay sau khi Bên A thanh toán toàn bộ giá trị Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm cung cấp hóa đơn tài chính (hoá đơn GTGT) cho Bên A.

5.2. Đồng tiền thanh toán: Mọi khoản tiền theo Hợp đồng này được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.

5.3. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6. Tranh chấp và nguyên tắc giải quyết tranh chấp

6.1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào giữa Bên A và Bên B liên quan đến Hợp đồng thì vấn đề tranh chấp phải làm thành văn bản và thông báo cho nhau để cùng xem xét, thương thảo bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác.

6.2. Tranh chấp xảy ra trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu không tự hoà giải được thì việc giải quyết tranh chấp hai bên thống nhất đưa ra toà án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật. Quyết định của toà án là quyết định cuối cùng bên nào có lỗi thì bên đó phải chịu trách nhiệm.

Điều 7. Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, lở đất, hoả hoạn, dịch bệnh ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của nhà nước.

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 8. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng

Tạm dừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

8.1. Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.

8.2. Các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.

8.3. Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

8.4. Một bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 15 ngày và cùng bàn bạc cách giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo bằng văn bản cho bên kia mà đơn

phương tạm dừng thực hiện Hợp đồng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của hai bên.

9.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Giám sát Bên B thực hiện các hạng mục công việc theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và nội dung công việc của Hợp đồng được hai bên ký kết .

- Kịp thời thống nhất với Bên B giải quyết khối lượng các công việc phát sinh ngoài Hợp đồng cho phù hợp với nội dung công việc của Hợp đồng. Có quyền đình chỉ việc thi công khi Bên B vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.

- Chi trả các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Trả lời những ý kiến Bên B về những vấn đề chưa rõ hoặc chưa thể hiện trong nội dung Hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc, cung cấp đầy đủ các tài liệu địa chất khoáng sản (nếu có), các văn bản pháp lý liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

- Tạm ứng và thanh quyết toán hợp đồng theo đúng nội dung Điều 5 của Hợp đồng. Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Ký phụ lục Hợp đồng về việc thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) với Bên B, đồng nghĩa với việc Bên A không được phép ký kết Hợp đồng thi công thăm dò đề án nêu trên với bất kỳ một đơn vị thứ 3 nào khác trừ khi bên B từ chối thực hiện Hợp đồng bằng văn bản; xác định giá không phù hợp quy định của pháp luật hoặc thông lệ thị trường; hoặc khi bên B không thực hiện công việc theo tiến độ hợp lý mà bên A yêu cầu sau khi đã có Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan có thẩm quyền.

9.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các văn bản pháp lý cần thiết liên quan đến nội dung công việc theo Hợp đồng.

- Thực hiện các công việc theo nội dung của Hợp đồng đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tính chính xác và độ tin cậy của các sản phẩm giao nộp cho Bên A theo thỏa thuận.

- Bảo đảm giữ bí mật thông tin, tài liệu, số liệu và các hồ sơ khác có liên quan đến Hợp đồng này.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam;

10.2. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng;

10.3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh phải cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng và hòa giải.

10.4. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về công tác

bảo mật.

10.5. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

10.6. Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản./.



Hoàng Văn Thái



Nguyễn Văn Tường

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Nhiệm vụ: Lập đề án, thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan

(Phụ lục kèm theo Hợp đồng tư vấn số: 502/2026/HDTV ngày 4 tháng 5 năm 2026)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP (I+II)	đồng			42.726.734	
I	Số hóa bản đồ chuyên ngành địa chất	mảnh	3	9.895.674	29.687.022	
II	Thu thập, tổng hợp tài liệu cũ	Th/tổ	0,3	43.465.706	13.039.712	
B	CÁC CHI PHÍ KHÁC	đồng			7.500.000	
1	In ấn nhân bản báo cáo	Bộ	15	500.000	7.500.000	
	CỘNG TRƯỚC THUẾ (A + B)	đồng			50.226.734	
	THUẾ VAT (8%)	đồng			4.018.139	
	TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ	đồng			54.244.873	



CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BỘ PHẬN
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số:

Ngày.....6.....tháng.....5.....năm.....2026

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện
Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú
Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

Thái Nguyên, 2026



Danh sách tác giả lập Đề án:

- Th.SĐC: Nguyễn Hữu Đồng (Chủ biên)
- KSĐC: Nguyễn Quyết Thắng
- KS Trắc địa: Phùng Văn Kiên
- KS ĐCTV- ĐCCT: Nông Văn Bằng
- CNKT: Vũ Văn Khởi

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ
ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D



Hoàng Văn Thái

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG



Trần Văn Quý

Thái Nguyên, 2026

BẢN ĐỒ KHU VỰC THẨM DÒ KHOÁNG SẢN
QUẶNG APATIT KHU LŨNG PÔ - BÁT XÁT, THUỘC CÁC XÃ A MŨ SƯNG, TRINH TƯỜNG VÀ XÃ BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI
 (Kèm theo Giấy phép thẩm dò khoáng sản số:/GP-BNNMT ngày/2026)

TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

Điểm góc	Hệ VN 2000 Kinh tuyến trục 105°00' múi chiếu 6°		Ghi chú
	X (m)	Y (m)	
1	2.497.800,00	380.800,00	
2	2.518.900,00	358.500,00	
3	2.519.900,00	380.700,00	
4	2.498.400,00	381.800,00	

Diện tích: 4.300 ha



CHỈ DẪN

- Đường đồng mức chỉ và giá trị độ cao (m)
- Đường đồng mức con
- Ranh giới lãnh thổ Việt Nam- Trung Quốc
- Đường giao thông
- Sông, suối
- Nhà dân
- Điểm độ cao (m)
- Ranh giới diện tích xin thẩm dò và điểm khép góc

Được thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000 Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105° 00' múi chiếu 6°. Số hiệu F-48-28-C và F-48-28-D

TỶ LỆ 1:50.000
 1: 0 500 1000 1500 2000

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
 BỘ PHẬN
 TIỀN NHẬN VÀ TRẢ CỨT QUẢ
 S/S:
 Ngày 6 tháng 5 năm 2026

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐỒNG BẮC
 PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG
 LIÊN ĐOÀN
 ĐỊA CHẤT
 ĐỒNG BẮC
 Hoàng Văn Quý

PHỤ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN T&D
 KHAI THÁC VÀ ĐẦU TƯ
 KHOÁNG SẢN
 T&D
 GIÁM ĐỐC
 Hoàng Văn Hải